

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 754/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Nguyễn Thị Lượng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1342/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 2560/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Bích Kiều T, sinh năm: 1995

HKTT: số nhà 88/3A đường PH, Phường X, Quận Y (nay là phường HP), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số nhà 12 đường NTH, Phường Y, Quận X (nay là phường BC), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đỗ Thanh C, sinh năm: 1985

Địa chỉ: số nhà 274/4 đường K, Khu phố V, phường LX, thành phố TĐ (nay là phường LX), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T, ông C có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2025 và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Bích Kiều T:

Bà và ông Đỗ Thanh C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24/3/2020. Cuộc sống chung hòa thuận được thời gian ngắn, đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều mặt, ông C thiếu quan tâm chăm sóc bà và con nên giữa vợ chồng thiếu sự gắn bó tình cảm, không chia sẻ với nhau về tài chính và trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Dù đã nhiều lần trao đổi nhưng hai bên không tự dàn xếp được, đến tháng 12/2024 bà đã mang con nhỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, trong thời gian sống riêng ông C vẫn không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Đến nay bà xác định không còn khả năng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Đỗ Thanh C.

Con chung: Có 01 (một) con chung tên Đỗ Lê Gia K, sinh ngày 29/4/2020. Bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Đỗ Thanh C đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa,

Bà Lê Bích Kiều T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Đỗ Thanh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Bích Kiều T được ly hôn ông Đỗ Thanh C. Về con chung: giao con chung tên Đỗ Lê Gia K, sinh ngày 29/4/2020 cho bà Lê Bích Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; bà T không yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại phường LX, thành phố TP

(nay là phường LX), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Lê Bích Kiều T và ông Đỗ Thanh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y vào ngày 24/3/2020, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Bích Kiều T và ông Đỗ Thanh C là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông C đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự đồng cảm, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến nay bà T xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương đối với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông C không đến Tòa án tham gia hòa giải, không có ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ gia đình với bà T. Xét, quan hệ hôn nhân của bà T và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà T phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 283/TLKS-BS ngày 12/6/2020 của Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ căn cứ xác định bà T và ông C có một người con chung tên Đỗ Lê Gia K (nam), sinh ngày 29/4/2020.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Do con Đỗ Lê Gia K đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C và bà T không có thoả thuận về việc nuôi con, hơn nữa quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông C luôn vắng mặt, không thể hiện ý kiến về con chung. Xét thấy bà T đủ điều kiện tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cần giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà T xác định không có.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích Kiều T về việc “Ly hôn” đối với ông Đỗ Thanh C;

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Bích Kiều T được ly hôn ông Đỗ Thanh C.

1.2. Con chung: Giao con Đỗ Lê Gia K (nam), sinh ngày 29/4/2020 cho bà Lê Bích Kiều T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đỗ Thanh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Thanh C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Bích Kiều T phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000170 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP. HCM;
- PTHADS khu vực 2 – TP. HCM;
- Đương sự;
- UBND phường Hưng Phú;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh